

VĨ MÔ VÀ CHIẾN LƯỢC

Một nhịp nghỉ sau chuỗi ngày bứt phá

Công ty cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)

Đồng Thanh Tuấn

tuán.dt@miraeasset.com.vn

[Tóm tắt]

Thế giới

- **Thương chiến:** Thương chiến vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt với quyết định tiếp tục áp thuế nhập khẩu thêm 10% lên Trung Quốc của Hoa Kỳ trong khi mức thuế mới đối với Mexico và Canada dự kiến sẽ bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày 04/03 sau khi kết thúc 30 ngày tạm hoãn trước đó. Vai trò của Mỹ tại các mặt trận dần trở nên khó đoán với thỏa thuận ngừng bắn tại Nga-Ukraine có thể sẽ kéo dài hơn dự kiến khi buổi họp báo giữa Tổng thống Zelensky và ông Trump vào cuối tuần qua diễn ra không thuận lợi. Dù đây được xem là một trong yếu tố không tích cực về địa chính trị song ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán vẫn chưa thực sự rõ ràng với triển vọng tăng trưởng của Mỹ vẫn là yếu tố quan trọng nhất ở thời điểm hiện tại; đặc biệt khi hoạt động tiêu dùng dần giảm tốc tại quốc gia này.

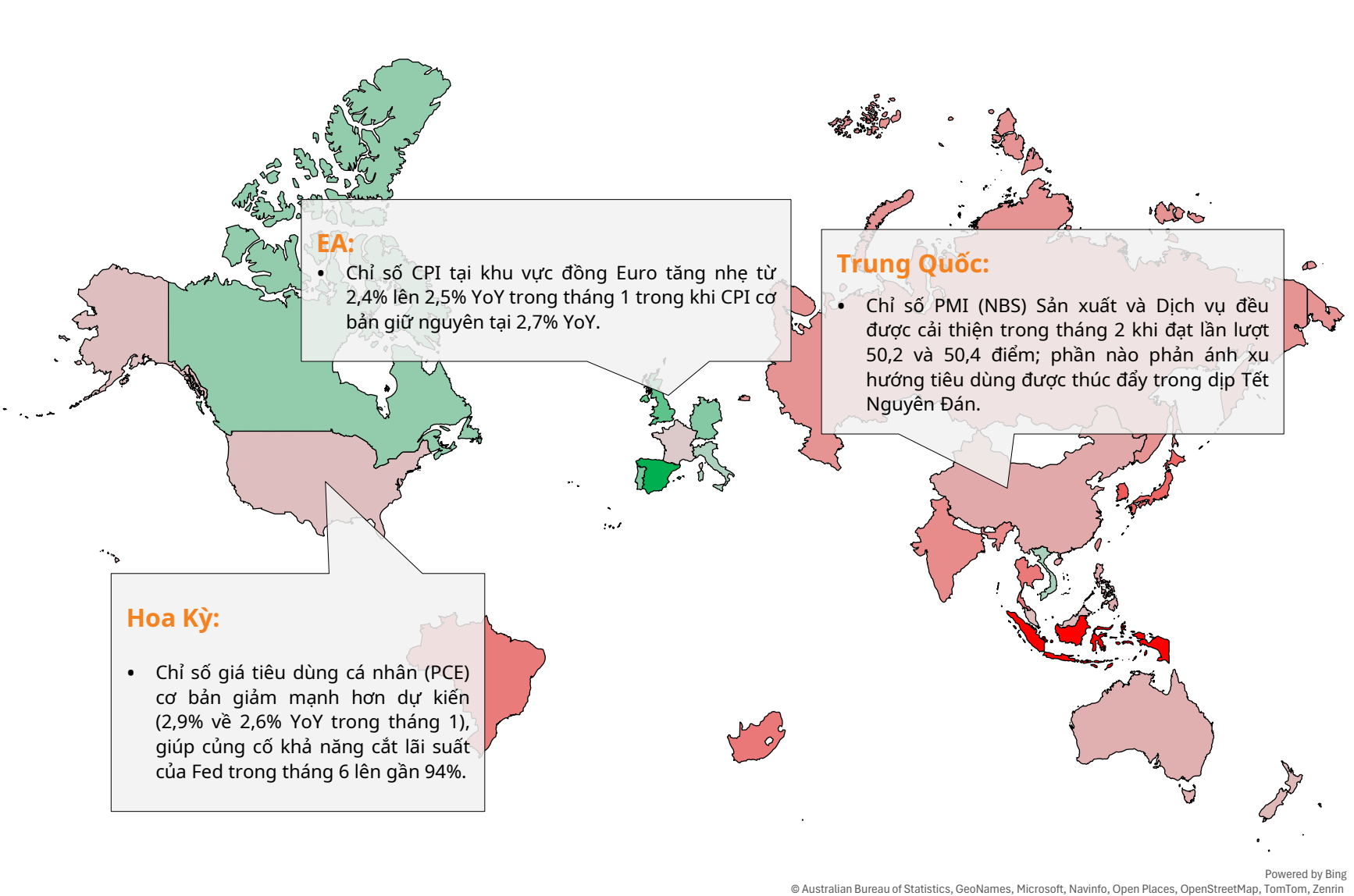
Việt Nam

- VN-Index kết thúc tuần giao dịch với mức tăng gần 9 điểm và đóng cửa tại 1.305,36 (+0,66% WoW); đánh dấu tuần tăng điểm thứ sáu liên tiếp với động lực tăng đến từ nhóm Thép, Bất động sản và Chứng khoán.
- Nhịp vượt đỉnh trong tuần qua khiến dòng tiền nhanh chóng bùng nổ với khối lượng cổ phiếu khớp lệnh tăng hơn 13%, đồng thời ghi nhận thanh khoản cải thiện ở tuần thứ 6 liên tiếp. Giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân mỗi phiên tăng 19% so với tuần trước và đạt hơn 17,3 nghìn tỷ đồng, mức cao nhất kể từ tháng 7/2024.
- Tuy vậy, phần lớn đà tăng đều được hình thành trong phiên ngày 24/02 trong khi VN-Index bước vào trạng thái tái tích lũy sau khi bứt phá vượt vùng cản tâm lý 1.300 điểm. Trong đó, dòng tiền tiếp tục thoái lui khỏi các nhóm có hiệu suất giao dịch cao ở giai đoạn trước như Ngân hàng và Công nghệ (FPT) và dần chuyển hướng về các nhóm cổ phiếu vẫn chưa bước vào pha tăng giá với triển vọng về hiệu suất sinh lời tốt hơn như Thép, Xây dựng, Bất động sản và Chứng khoán.
- Tâm lý lạc quan đến từ nhóm nhà đầu tư trong nước tiếp tục củng cố đà tăng của thị trường và đồng thời cân bằng với áp lực bán của khối ngoại. Cụ thể, nhóm nhà đầu tư tổ chức trong nước mua ròng gần 300 tỷ đồng trong khi khối ngoại bán ròng hơn 2,5 nghìn tỷ đồng. Trong đó, phần lớn áp lực bán của khối ngoại tập trung tại FPT, STB và HPG.
- **Triển vọng:** Tháng 3 sẽ là giai đoạn tiền đề khi dòng tiền trên toàn cầu có thể sẽ trở nên thận trọng khi các quyết định thuế quan của Mỹ sẽ bắt đầu có hiệu lực đi cùng với các mức thuế đối ứng sẽ được công bố vào đầu tháng 4 là những rủi ro mà thị trường cần thận trọng theo dõi. Dòng tiền tại Việt Nam sẽ có xu hướng tiếp tục dịch chuyển về các nhóm có triển vọng mang lại hiệu suất giao dịch cao hơn với các nhịp rũ bỏ đến từ động thái chốt lời tại nhóm Ngân hàng có thể sẽ khiến thị trường điều chỉnh về các vùng giá cân bằng mới (1.280 – 1.290) trước khi một lần nữa kiểm định vùng kháng cự 1.300 – 1.330 điểm.

① Bối cảnh toàn cầu

Quốc gia	Chỉ số	Giá đóng cửa	%WoW
Việt Nam	VNINDEX	1,305.36	0.66%
Mỹ	SPX	5,954.50	-0.98%
Canada	TSX	25,393.45	0.98%
Nhật	NKY	37,155.50	-4.18%
Trung Quốc	SHCOMP	3,320.90	-1.72%
Hồng Kông	Hang Seng	22,941.32	-2.29%
Đài Loan	TWSE	23,053.18	-2.85%
Hàn Quốc	KOSPI	2,532.78	-4.59%
Ấn Độ	SENSEX	73,198.10	-2.81%
Indonesia	JCI	6,270.60	-7.83%
Thái Lan	SET	1,203.72	-3.41%
Singapore	STI	3,895.70	-0.87%
Malaysia	FBMKLCI	1,574.70	-1.03%
Philippines	PSEi	5,997.97	-1.64%
UK	FTSE 100	8,809.74	1.74%
Pháp	CAC 40	8,111.63	-0.53%
Đức	DAX	22,551.43	1.18%
Nga	MOEX	3,200.48	-2.52%
Úc	ASX 200	8,172.35	-1.49%
New Zealand	NZX 50	12,601.42	-1.19%

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp.
Dữ liệu từ Bloomberg và Investing, cập nhật tới ngày 28/02/2025.



① Bối cảnh toàn cầu (Tiếp theo)

Thị trường hàng hóa

Loại hàng hóa	Tên	Đơn vị	Giá (USD)	% DoD	% WoW	% MoM	YTD	% YoY	% 3Y
Tiền điện tử	Bitcoin	USD/BTC	85.822,00	1,6%	-10,8%	-15,3%	-8,2%	36,0%	102,2%
	Vàng	USD/ozt	2.862,20	-1,6%	-3,1%	0,2%	8,4%	36,6%	47,9%
Kim loại	Bạc	USD/ozt	31,35	-1,9%	-5,1%	-3,6%	7,2%	34,2%	24,3%
	Thép cuộn Mỹ (HRCc3)	USD/st	930,00	0,5%	-1,5%	15,8%	20,3%	13,4%	-29,8%
	Quặng sắt 62%	USD/mt	106,90	-0,2%	-0,2%	1,8%	3,2%	-6,1%	-29,3%
	Đồng	USD/Lbs	4,57	-1,5%	-1,0%	6,1%	13,5%	18,3%	-4,4%
	Platin (bạch kim)	USD/ozt	937,90	-2,1%	-4,5%	-6,4%	3,0%	5,4%	-13,2%
	Paladi	USD/ozt	911,90	-0,4%	-8,5%	-12,8%	0,2%	-5,2%	-67,0%
	Nhôm	USD/tấn	2.608,05	-1,1%	-2,5%	-0,7%	2,2%	16,2%	-29,8%
	Kẽm	USD/tấn	2.800,73	-0,5%	-4,4%	-0,2%	-6,0%	15,9%	-28,6%
	Ni-ken	USD/tấn	15.461,88	-2,1%	-0,2%	2,6%	1,1%	-28,1%	-43,3%
	Dầu Thô WTI	USD/thùng	69,76	-0,8%	-0,9%	-4,7%	-2,1%	-11,8%	-33,3%
Năng lượng	Dầu Brent	USD/thùng	72,81	-1,0%	-1,7%	-4,2%	-2,5%	-12,9%	-34,1%
	Khí Tự nhiên	USD/MMBtu	3,83	-2,5%	-9,5%	14,4%	5,5%	94,1%	-19,1%
	Dầu Nhiên liệu	USD/gallon	2,32	-1,3%	-2,7%	-6,0%	-0,1%	-12,3%	-30,5%
Thực phẩm	Lúa mì Hoa Kỳ	USD/100 gia	555,75	-1,2%	-8,0%	-1,9%	0,8%	-0,8%	-56,9%
	Thóc	USD/CWT	13,51	-0,8%	-1,6%	-1,6%	-4,2%	-27,4%	-17,4%
	Yến mạch	USD/100 gia	360,25	0,0%	0,3%	2,1%	9,0%	-4,8%	-50,4%
	Bắp Hoa Kỳ	USD/100 gia	469,50	-2,4%	-7,0%	-3,9%	2,4%	13,9%	-37,5%
	Đậu nành Hoa Kỳ	USD/100 gia	1.011,50	-1,1%	-2,7%	-4,4%	0,1%	-12,1%	-39,4%
	Dầu Đậu nành Hoa Kỳ	USD/100 Lbs	44,12	-2,7%	-6,8%	-5,1%	9,3%	-2,3%	-41,0%
	Khô Đậu nành Hoa Kỳ	USD/100 tấn	300,20	0,0%	-1,2%	-1,2%	-5,3%	-9,7%	-33,8%
	Ca Cao Hoa Kỳ	USD/tấn	9.124,00	-1,4%	-0,2%	-16,4%	-21,0%	44,2%	256,1%
	Cà phê Hoa Kỳ loại C	USD/100 Lbs	373,05	-0,2%	-4,2%	-2,1%	16,7%	92,5%	66,4%
	Đường Hoa Kỳ loại 11	USD/100 Lbs	18,52	-2,0%	-7,0%	-3,8%	-3,8%	-12,2%	-2,2%
	Nước Cam	USD/100 Lbs	301,20	2,2%	-2,7%	-33,8%	-39,5%	-15,3%	102,1%
	Bê	USD/100 Lbs	197,73	0,0%	-0,1%	-2,6%	2,0%	4,9%	42,9%
	Heo nạc	USD/100 Lbs	83,68	0,0%	-4,6%	-0,8%	2,9%	-5,0%	-20,5%
	Bê đực non	USD/100 Lbs	274,98	-0,5%	2,6%	1,7%	4,6%	6,6%	75,9%
	Gỗ	USD/MBF	635,00	0,0%	2,0%	6,5%	15,4%	11,5%	-56,6%
Khác	Cao su (TSR20)	USD/kg	201,90	2,3%	-1,8%	2,3%	4,3%	25,3%	10,0%
	Cotton Hoa Kỳ loại 2	USD/100 Lbs	65,25	-2,0%	-3,1%	-1,2%	-4,6%	-33,1%	-47,2%

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp.
Dữ liệu từ Bloomberg và Investing, cập nhật tới 02/03/2025.

① Bối cảnh toàn cầu (Tiếp theo)

Sự kiện vĩ mô thế giới chính sẽ công bố trong tuần

- Vào ngày 06/03, Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) dự kiến cắt lãi suất thêm 25 điểm cơ bản đối với bộ ba lãi suất điều hành (DFR, MRO và MLF) trong bối cảnh hoạt động kinh tế vẫn trên đà suy yếu và lạm phát đã dần ổn định.
- Trong khi đó, doanh số bán lẻ và sản lượng công nghiệp đều được cải thiện trong tháng 1 là những điều kiện cần để Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) tiếp tục tăng lãi suất trong tương lai. Theo một khảo sát đến từ Reuters, BOJ dự kiến sẽ nâng lãi suất một lần nữa vào quý III năm nay, nâng mức lãi suất điều hành từ 0,5% lên 0,75% trong bối cảnh mức tăng lương bình quân trong năm 2025 dự kiến sẽ đạt 5% (gần với mức tăng cao nhất trong vòng 33 năm qua vào năm 2024). Do đó, bài phát biểu của Thống đốc Uchida vào ngày 05/03 sẽ góp phần đưa ra các tín hiệu rõ ràng hơn của BOJ về lộ trình lãi suất trong năm nay.
- Kỳ họp “lưỡng hội” thường niên của Trung Quốc sẽ bắt đầu vào ngày thứ Ba (04/03), bắt đầu bằng Hội nghị Hiệp thương chính trị Nhân dân (CPPCC), tiếp đến là kỳ họp Quốc hội Nhân dân (NPC). Trong những năm gần đây, các kỳ họp này thường kéo dài trong một tuần và khép lại bằng một cuộc họp báo với sự tham gia của các bộ trưởng trong Chính phủ Trung Quốc. Tại đây, chúng tôi kỳ vọng sẽ ghi nhận các thông điệp rõ ràng hơn về các gói kích cầu nhằm vực dậy hoạt động tiêu dùng trong nước cũng như các thay đổi mang tính chiến lược trước căng thẳng thương mại với Hoa Kỳ.

Ngày	Quốc gia	Sự kiện	Kỳ trước	Kỳ vọng
3/3/25				
8:45 AM	CN	PMI Sản xuất - Caixin (T2)	50,1	50,3
5:00 PM	EA	CPI YoY (T2)	2,5%	2,3%
	EA	CPI cơ bản YoY (T2)	2,7%	2,6%
10:00 PM	US	PMI Sản xuất - ISM (T2)	50,9	50,8
4/3/25				
6:00 AM	KR	Sản lượng công nghiệp YoY (T1)	5,3%	-2,0%
6:30 AM	JP	Tỉ lệ thất nghiệp (T1)	2,4%	2,4%
7:30 AM	AU	Biên bản họp chính sách RBA		
5:00 PM	EA		Tỉ lệ thất nghiệp (T1)	6,3%
5/3/25				
6:00 AM	KR	Tăng trưởng GDP QoQ - chính thức (Q4)	0,1%	0,1%
	KR	Tăng trưởng GDP YoY - chính thức (Q4)	1,5%	1,2%
7:30 AM	AU	Tăng trưởng GDP QoQ - chính thức (Q4)	0,3%	0,4%
	AU	Tăng trưởng GDP YoY - chính thức (Q4)	0,8%	1,2%
8:30 AM	JP	Phát biểu của Thống đốc BOJ Uchida		
8:45 AM	CN	PMI Dịch vụ - Caixin (T2)	51,0	50,8
5:00 PM	EA	PPI YoY (T1)	0,0%	1,3%
8:15 PM	US	Báo cáo ADP - Thay đổi số lượng lao động (T2)	183K	140K
10:00 PM	US	PMI Dịch vụ - ISM (T2)	52,8	53,0
6/3/25				
6:00 AM	KR	CPI YoY (T2)	2,2%	2,0%
5:00 PM	EA	Doanh số bán lẻ YoY (T1)	1,9%	1,9%
8:15 PM	EA	Lãi suất công cụ tiền gửi - DFR	2,75%	2,50%
	EA	Lãi suất tái cấp vốn - MRO	2,90%	2,65%
	EA	Lãi suất cho vay qua đêm - MLF	3,15%	2,90%
9:45 PM	EA	Dự phóng kinh tế của ECB		
7/3/25				
5:00 PM	EA	Tăng trưởng GDP QoQ - ước tính lần 3 (Q4)	0,4%	0,1%
	EA	Tăng trưởng GDP YoY - ước tính lần 3 (Q4)	0,9%	0,9%
8:30 PM	US	Báo cáo lao động phi nông nghiệp - NFP (T2)	143K	133K
	US	Tỉ lệ thất nghiệp (T2)	4,0%	4,0%
8/3/25				
8:30 AM	CN	CPI YoY (T2)	0,5%	0,1%
	CN	PPI YoY (T2)	-2,3%	-2,0%

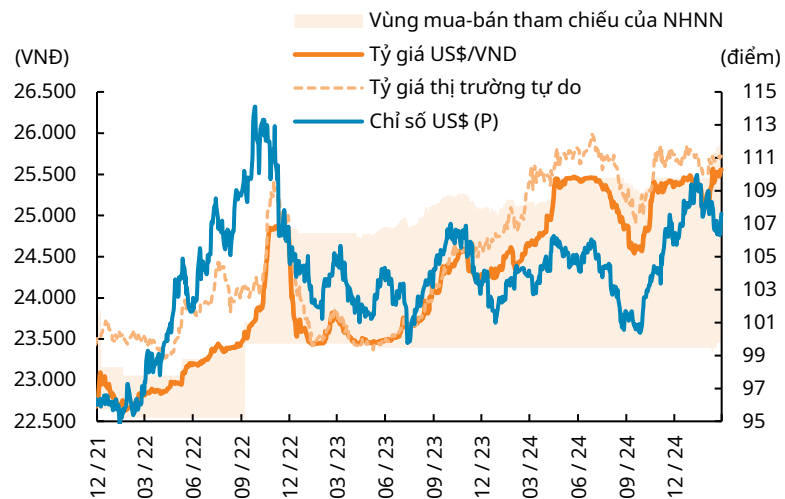
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp từ Trading Economics và Bloomberg.
Tất cả thời gian đều là giờ địa phương của Việt Nam.

② Kinh tế vĩ mô Việt Nam

Lãi suất liên ngân hàng giảm nhẹ

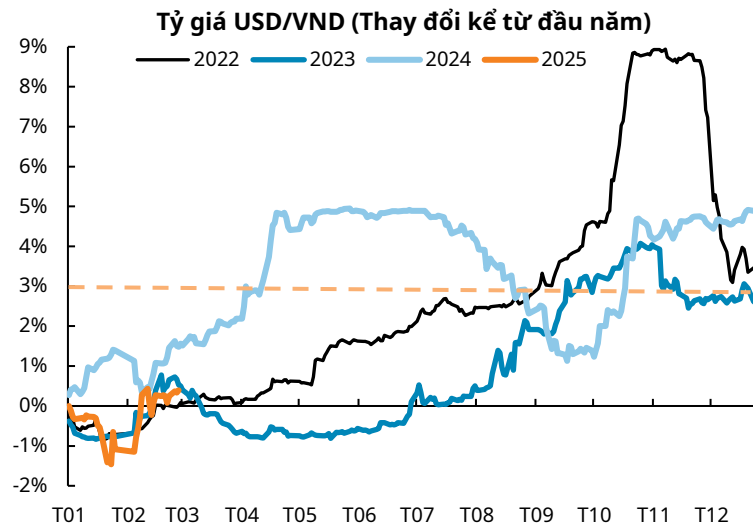
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) phát hành tín phiếu thông qua hoạt động thị trường mở (OMO) với tổng lượng tín phiếu phát hành đạt 6 nghìn tỷ đồng với kỳ hạn 7 ngày; đáng chú ý, lãi suất phát hành đã giảm dần từ 3,8% về 3,3% trong ngày 28/02. Bên cạnh đó, NHNN đồng thời điều tiết thanh khoản thông qua hợp đồng mua lại đảo ngược (RRP) với lượng RRP được phát hành đạt 46 nghìn tỷ đồng với kỳ hạn 7 ngày và lãi suất 4%.
- Động thái hạ nền lãi suất một cách chủ động đối với OMO từ 3,8% về 3,3% trong tuần qua kết hợp với động thái duy trì bơm ròng và hỗ trợ thanh khoản cho kênh liên ngân hàng phần nào phản ánh sự tự tin nhất định trong việc kiểm soát tỉ giá trong ngắn hạn của NHNN; đặc biệt trong bối cảnh áp lực về lạm phát tại Mỹ và lộ trình cắt lãi suất của Fed trong năm 2025 đã dần trở nên rõ ràng hơn.
- Tính đến ngày 28/02, tỷ giá bán tại Vietcombank ghi nhận 25.730, tiếp tục tăng so với tuần trước với mức mất giá tính từ đầu năm hiện ghi nhận 0,7%. Bên cạnh đó, tỷ giá trên kênh liên ngân hàng ghi nhận mức mất giá so với đầu năm hiện ghi nhận 0,4%.

Tương quan giữa tỷ giá USD/VND và chỉ số DXY



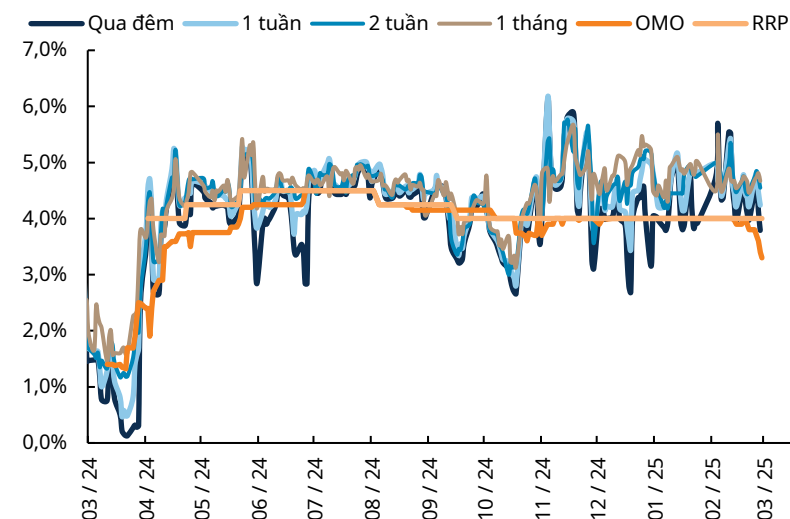
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, FiinPro, NHNN, cập nhật tới 28/02/2025.

Biến động của tỷ giá so với thời điểm đầu năm



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 28/02/2025.

Lãi suất liên ngân hàng



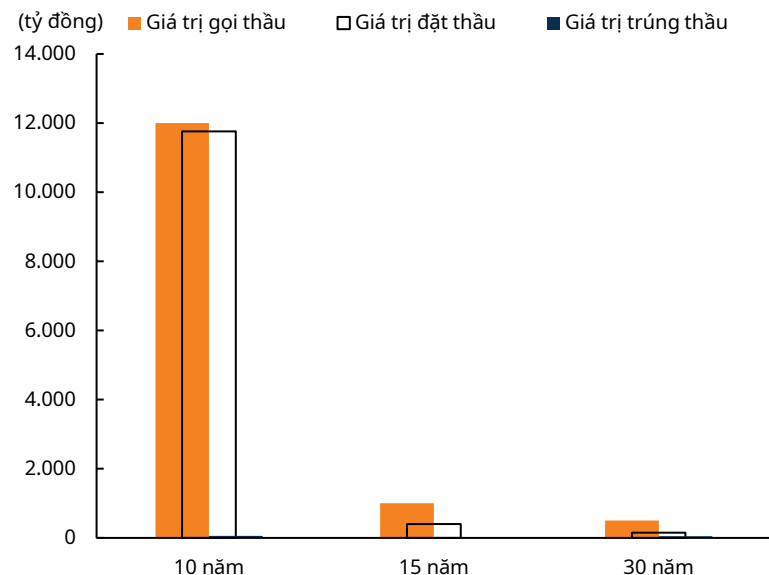
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ FiinPro, NHNN, cập nhật tới 28/02/2025.

② Kinh tế vĩ mô Việt Nam (Tiếp theo)

Trái phiếu chính phủ

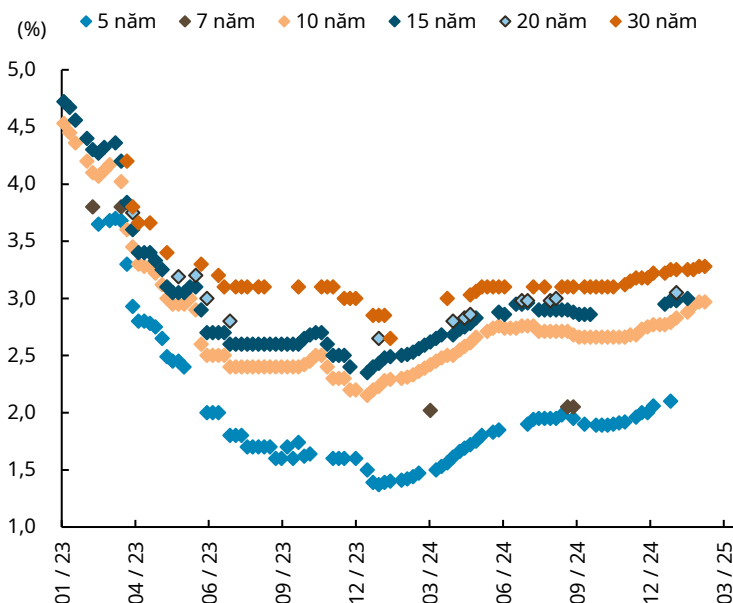
- **Phát hành trái phiếu chính phủ:**
 - Trong ngày 26/02, Kho bạc Nhà nước (KBNN) đã huy động thành công 110 tỷ đồng thông qua kênh phát hành trái phiếu chính phủ (tương ứng với gần 0,8% tổng giá trị gọi thầu) với tỷ lệ đặt thầu/gọi thầu (bid-to-cover) đạt 0,91x.
 - Kết quả đấu thầu như sau: 10 năm (60 tỷ đồng) và 30 năm (50 tỷ đồng).
 - Lợi suất trúng thầu không đổi so với tuần trước. Cụ thể: 10 năm (2,97%), 30 năm (3,28%).
- **Trên thị trường thứ cấp, lợi suất trái phiếu giảm nhẹ trên mọi kỳ hạn.** Cụ thể, kết quả giao dịch lợi suất của các kỳ hạn như sau: 1 năm (2,088%, -0,4 bps); 2 năm (2,11%, -0,5 bps); 5 năm (2,417%, -1,5 bps); 7 năm (2,837%, -2,7 bps); 10 năm (3,088%, -3,3 bps); 15 năm (3,258%, -3,7 bps); 20 năm (3,36%, -0,7 bps); 30 năm (3,452%, -0,2 bps).

Giá trị trúng thầu từ buổi đấu thầu gần nhất



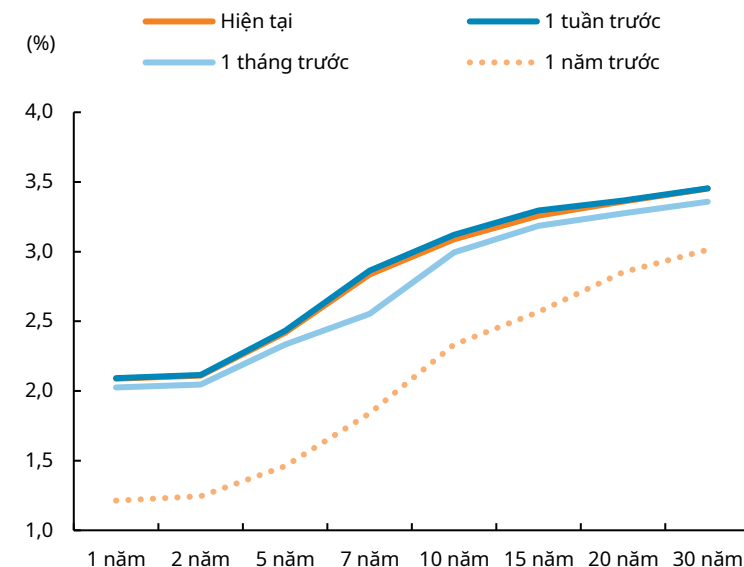
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ HNX, cập nhật tới 26/02/2025.

Lợi suất trúng thầu trên thị trường sơ cấp



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ HNX, cập nhật tới 26/02/2025.

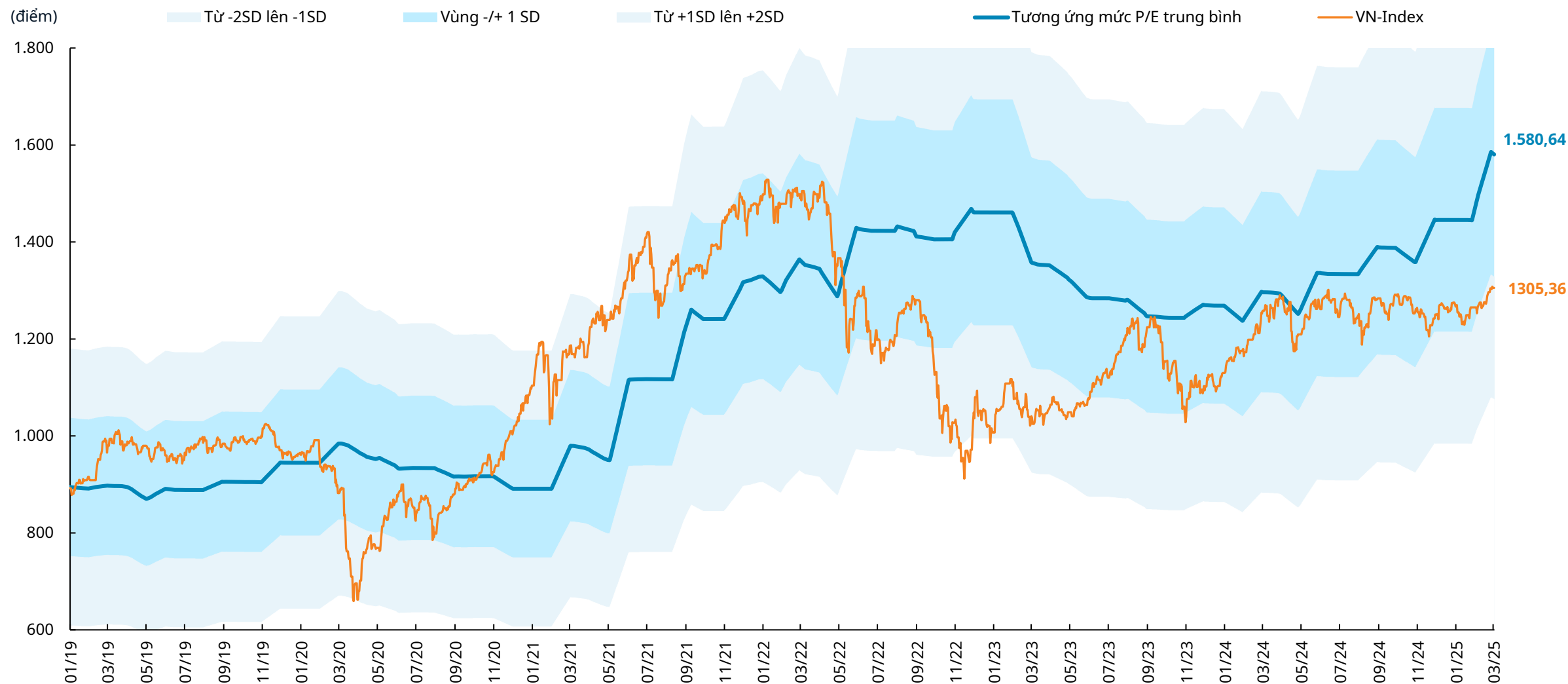
Đường cong lợi suất trên thị trường thứ cấp



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ HNX, cập nhật tới 28/02/2025.

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam

Định giá VN-Index so với giá trị P/E bình quân trong 10 năm gần nhất

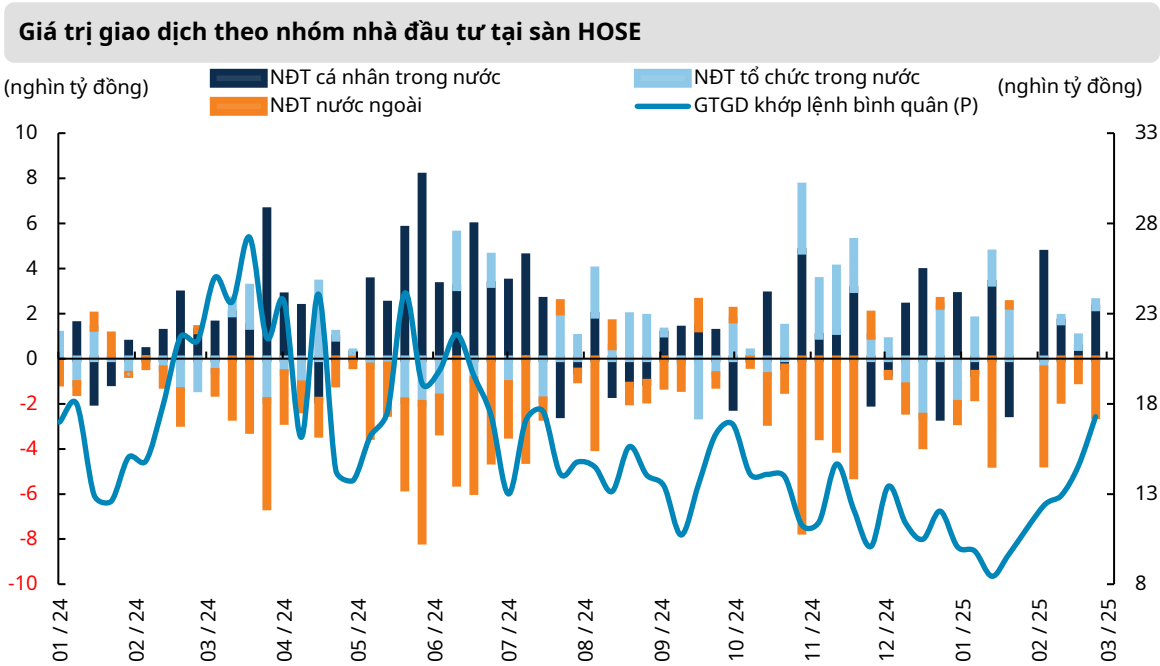


Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,
Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 28/02/2025.

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Dòng tiền nội lẫn át dòng tiền ngoại

- **Nhịp vượt đỉnh trong tuần qua khiến dòng tiền nhanh chóng bùng nổ với khối lượng cổ phiếu khớp lệnh tăng hơn 13%**, đồng thời ghi nhận thanh khoản cải thiện ở tuần thứ 6 liên tiếp. Giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân mỗi phiên tăng 19% so với tuần trước và đạt hơn 17,3 nghìn tỷ đồng, mức cao nhất kể từ tháng 7/2024.
- **Tâm lý lạc quan đến từ nhóm nhà đầu tư trong nước tiếp tục củng cố đà tăng của thị trường và đồng thời cân bằng với áp lực bán của khối ngoại.** Cụ thể, nhóm nhà đầu tư tổ chức trong nước mua ròng gần 300 tỷ đồng trong khi khối ngoại bán ròng hơn 2,5 nghìn tỷ đồng. Trong đó, phần lớn áp lực bán của khối ngoại tập trung tại FPT (-470 tỷ), STB (-416 tỷ) và HPG (-369 tỷ).
- Ở một khía cạnh khác, **các quỹ ETF rút ròng 186 tỷ đồng trong tuần qua, với mức rút ròng kể từ đầu năm đạt hơn 1,5 nghìn tỷ đồng tính đến ngày 28/02.** Trong đó, phần lớn lượng rút ròng đến từ DCVFMVN Diamond (-92 tỷ), Fubon FTSE Vietnam (-88 tỷ), DCVFMVN30 (-57 tỷ; áp đảo lượng mua ròng đến từ Xtrackers FTSE Vietnam (+77 tỷ).



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật tới 28/02/2025.

Đánh giá xếp hạng của chúng tôi về thanh khoản thị trường theo ngành ở 12 tuần gần nhất

Phân ngành công nghiệp GICS	Xu hướng dòng tiền trong 12 tuần				GTGD (WoW)
	7/2/2025	14/2/2025	21/2/2025	28/2/2025	
VN-Index				92%	19%
Xây dựng cơ bản				92%	6%
Dịch vụ tài chính				92%	38%
Ngân hàng				92%	9%
Thực phẩm, đồ uống				92%	23%
Dầu khí				92%	5%
Vận tải				92%	6%
Nguyên vật liệu				92%	62%
Bất động sản				85%	5%
Bảo hiểm				69%	-28%
Tiện ích				69%	-12%
Bán lẻ				69%	-3%
Phần mềm và dịch vụ				69%	49%
May mặc và trang sức				46%	1%

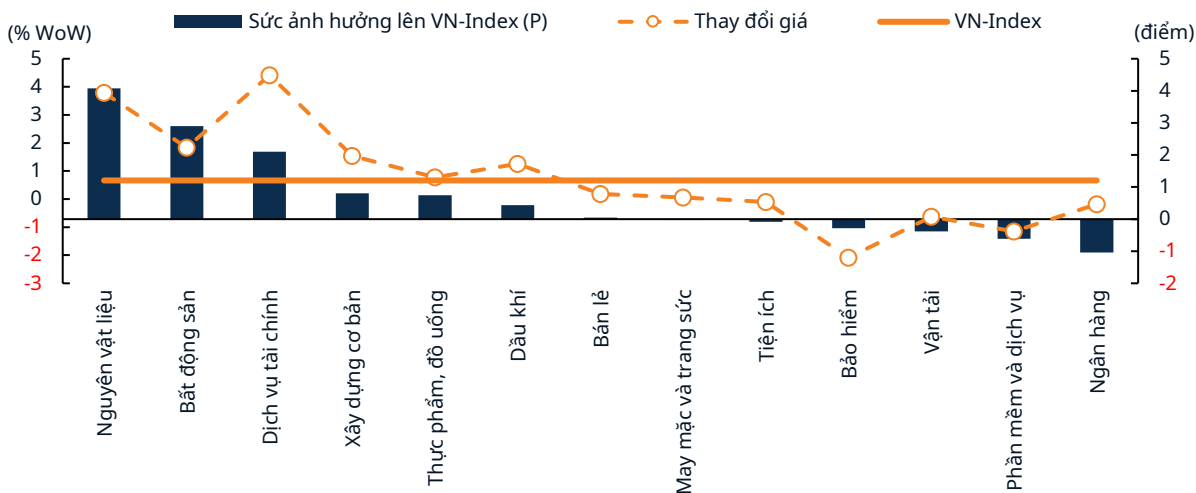
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam. **Quy tắc đánh giá của chúng tôi:** Mức độ tương đối của giá trị giao dịch từng ngành trong 12 tuần. **Tích cực (xanh)** biểu thị 33,33% cao nhất; **Tiêu cực (đỏ)** là thấp nhất; và **Trung lập (vàng)** là ở giữa.

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tái tích lũy
tại đỉnh mới

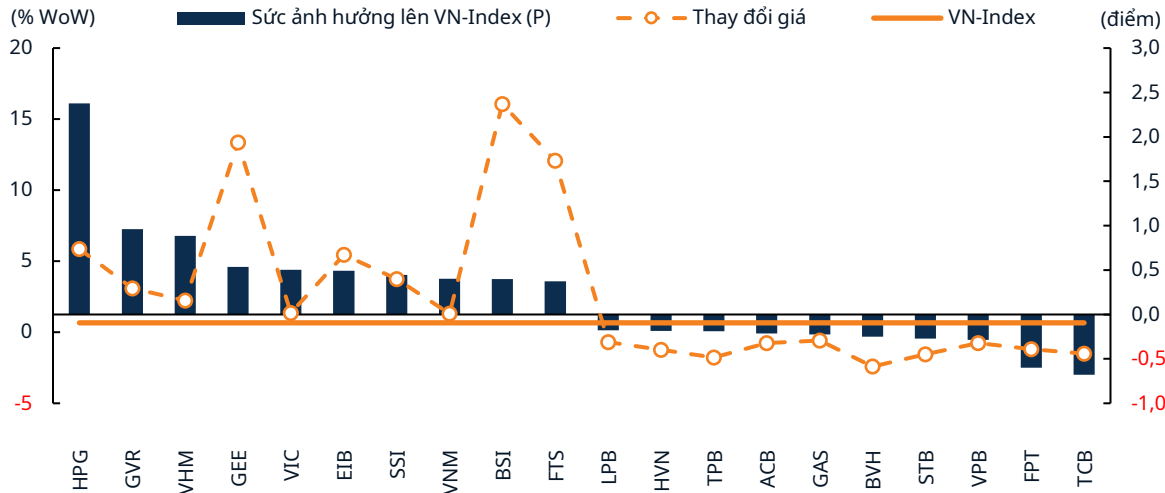
- VN-Index kết thúc tuần giao dịch với mức tăng gần 9 điểm và đóng cửa tại 1.305,36 (+0,66% WoW); đánh dấu tuần tăng điểm thứ sáu liên tiếp với động lực tăng đến từ nhóm Thép, Bất động sản và Chứng khoán.
- Tuy vậy, phần lớn đà tăng đều được hình thành trong phiên ngày 24/02 trong khi VN-Index bước vào trạng thái tái tích lũy sau khi bứt phá vượt vùng cản tâm lý 1.300 điểm. Trong đó, dòng tiền tiếp tục thoái lui khỏi các nhóm có hiệu suất giao dịch cao ở giai đoạn trước như Ngân hàng và Công nghệ (FPT) và dần chuyển hướng về các nhóm cổ phiếu vẫn chưa bước vào pha tăng giá với triển vọng về hiệu suất sinh lời tốt hơn như Thép, Xây dựng, Bất động sản và Chứng khoán.
- Triển vọng giao dịch trong tuần tiếp theo:
 - Thương chiến vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt với quyết định tiếp tục áp thuế nhập khẩu thêm 10% lên Trung Quốc của Hoa Kỳ trong khi mức thuế mới đối với Mexico và Canada dự kiến sẽ bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày 04/03 sau khi kết thúc 30 ngày tạm hoãn trước đó. Vai trò của Mỹ tại các mặt trận dần trở nên khó đoán với thỏa thuận ngừng bắn tại Nga-Ukraine có thể sẽ kéo dài hơn dự kiến khi buổi họp báo giữa Tổng thống Zelensky và ông Trump vào cuối tuần qua diễn ra không thuận lợi. Dù đây được xem là một trong yếu tố không tích cực về địa chính trị song ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán vẫn chưa thực sự rõ ràng với triển vọng tăng trưởng của Mỹ vẫn là yếu tố quan trọng nhất ở thời điểm hiện tại; đặc biệt khi hoạt động tiêu dùng dần giảm tốc tại quốc gia này.
 - Đối với thị trường Việt Nam: Tháng 3 sẽ là giai đoạn tiền đề khi dòng tiền trên toàn cầu có thể sẽ trở nên thận trọng khi các quyết định thuế quan của Mỹ sẽ bắt đầu có hiệu lực đi cùng với các mức thuế đối ứng sẽ được công bố vào đầu tháng 4 là những rủi ro mà thị trường cần thận trọng theo dõi. Dòng tiền tại Việt Nam sẽ có xu hướng tiếp tục dịch chuyển về các nhóm có triển vọng mang lại hiệu suất giao dịch cao hơn với các nhịp rũ bỏ đến từ động thái chốt lời tại nhóm Ngân hàng có thể sẽ khiến thị trường điều chỉnh về các vùng giá cân bằng mới (1.280 – 1.290) trước khi một lần nữa kiểm định vùng kháng cự 1.300 – 1.330 điểm.

Hiệu suất giao dịch theo ngành



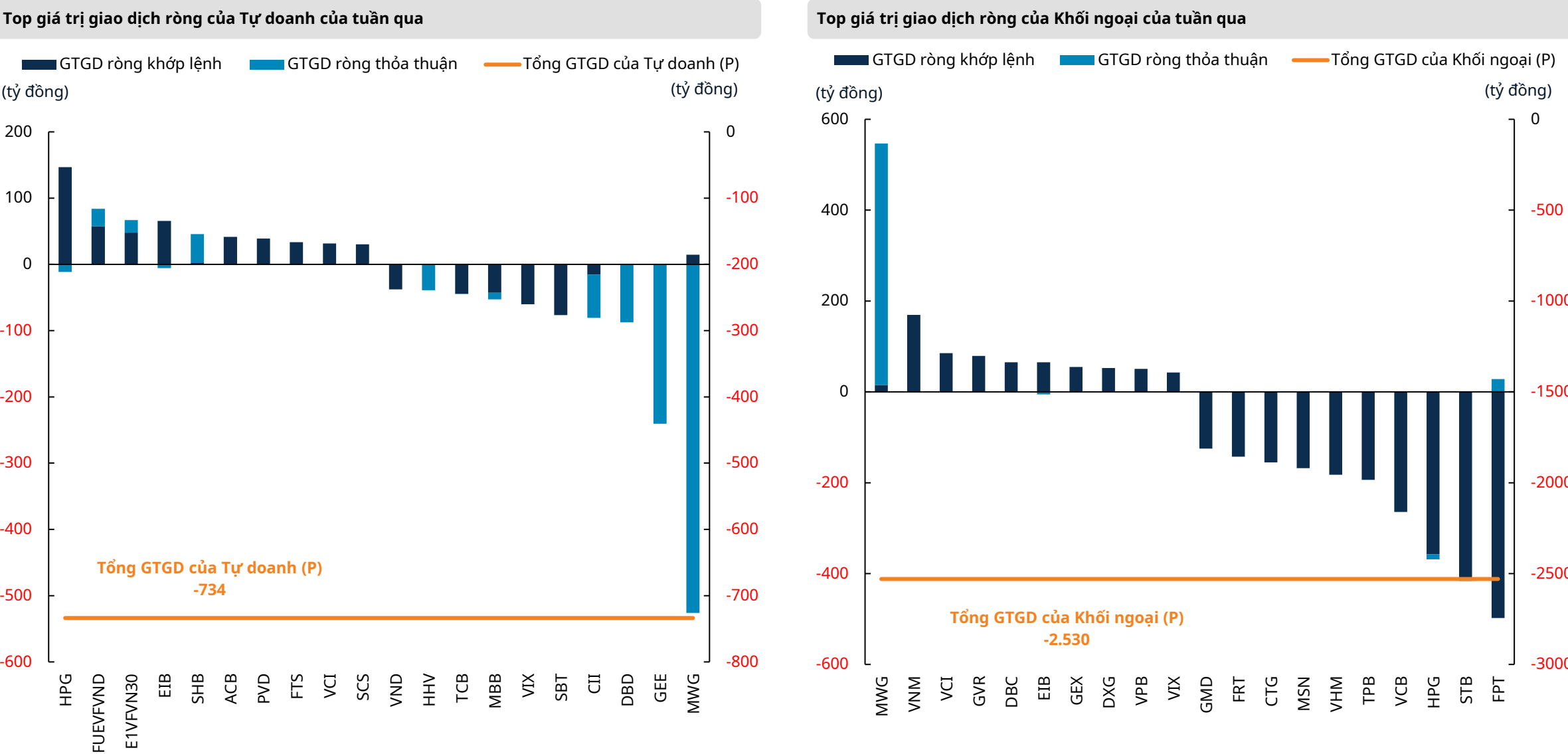
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 28/02/2025.

Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index trong tuần qua



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 28/02/2025.

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Fiinpro, cập nhật ngày 28/02/2025.

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
VN-Index		5.449.192	1.305,36	1.308,77	1.165,99	-0,19	0,66	3,19	4,1	14,1	1,7	13,3	16,46	24,32
VN30 Index		3.785.823	1.356,43	1.372,66	1.186,51	-0,53	0,20	1,41	7,2	11,0	1,6	15,5	19,72	14,26
VN70 Index		1.033.072	1.995,00	2.031,02	1.709,22	0,04	1,36	4,57	8,9	17,8	1,5	8,7	14,45	37,37
VNFinLead Index		2.342.040	2.235,33	2.244,05	1.892,98	-0,37	-0,08	3,99	8,2	8,4	1,3	15,8	19,18	11,23
Ngân hàng	VCB	521.462	93.300	98.200	85.000	-0,74	0,21	0,76	-4,21	15,4	2,6	18,6	22,8	7,2
	BID	282.453	40.950	46.860	35.744	0,00	0,12	2,38	-8,07	11,5	2,0	19,2	16,8	13,2
	CTG	222.855	41.500	41.600	30.250	0,00	0,00	9,21	15,44	8,8	1,5	18,5	26,7	3,3
	TCB	184.393	26.100	26.600	20.200	-0,57	-1,51	5,45	23,70	8,6	1,3	15,6	22,5	0,0
	VPB	153.125	19.300	20.950	17.800	0,00	-0,77	2,12	-3,02	9,7	1,1	11,4	24,9	5,1
	MBB	140.352	23.000	23.150	18.913	-0,86	0,44	2,68	8,40	6,2	1,3	22,1	23,2	0,0
	ACB	116.133	26.000	26.500	23.000	-0,38	-0,76	2,56	6,79	7,1	1,4	21,7	30,0	0,0
	LPB	107.990	36.150	38.300	14.127	-1,63	-0,69	0,84	144,06	11,2	2,5	25,1	0,9	4,1
	HDB	80.561	23.050	25.000	18.250	-0,65	0,00	1,77	19,22	6,3	1,5	25,8	17,3	0,2
	STB	72.110	38.250	39.300	26.150	-0,13	-1,54	3,38	21,82	7,1	1,3	20,0	22,3	7,7
	VIB	61.817	20.750	21.368	17.479	0,48	0,73	0,48	9,85	8,7	1,5	17,8	5,0	0,0
	SSB	55.193	19.400	21.128	15.200	-0,51	-0,77	3,47	-3,98	11,8	1,6	14,3	0,2	4,9
	TPB	44.121	16.700	18.100	13.667	-1,18	-1,76	1,52	0,20	7,3	1,2	17,3	30,0	0,0
	SHB	40.653	10.000	11.081	9.144	-0,50	0,91	7,77	-6,72	4,4	0,7	17,1	3,1	26,9
	EIB	39.676	21.300	21.600	15.187	2,40	5,45	14,82	24,54	11,9	1,6	14,0	2,8	27,2
	MSB	29.510	11.350	13.200	10.077	-0,44	-1,73	1,79	-6,61	5,3	0,8	16,2	27,5	2,5
	OCB	27.740	11.250	13.100	10.200	-0,88	-2,60	0,45	-12,34	10,5	0,9	10,5	19,9	2,1
	NAB	24.294	17.700	18.000	12.520	-1,12	0,00	4,73	34,09	6,7	1,3	20,9	1,3	28,7
Dịch vụ tài chính	SSI	51.597	26.300	31.461	23.500	0,77	3,75	4,16	-9,46	17,6	1,9	11,4	38,9	61,1
	VCI	26.175	36.450	42.308	31.500	-0,95	0,55	5,96	4,95	25,5	2,4	10,2	25,8	74,2
	HCM	22.427	31.150	31.800	23.500	-1,27	4,18	6,50	9,30	21,5	2,1	11,1	43,5	5,5
	VND	20.703	13.600	21.653	11.400	-0,37	1,87	13,33	-31,49	11,1	1,1	9,5	10,7	89,3
	VIX	16.700	11.450	14.131	9.098	-0,43	1,33	15,77	-5,36	16,9	1,0	5,3	5,3	94,7
	FTS	14.470	47.300	48.250	33.750	-1,46	12,09	14,25	24,24	25,5	3,5	14,6	30,2	69,9
	SHS	11.628	14.300	20.900	10.800	0,00	0,70	11,72	-18,75	11,5	1,0	9,4	5,6	43,4
	EVF	8.366	11.000	18.056	8.800	0,46	-3,08	18,41	-36,81	15,6	0,9	6,1	0,9	14,1
	TCI	1.134	9.810	12.140	7.560	0,51	-1,51	7,45	-14,91	18,6	0,9	4,7	5,2	94,8

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật ngày 28/02/2025. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi (tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Bảo hiểm	BVH	42.015	56.600	58.300	38.200	-2,08	-2,41	11,42	33,33	20,2	1,9	9,5	26,6	22,4
	MIG	3.604	18.150	21.664	15.334	-1,89	-1,63	7,40	6,92	14,0	1,6	11,3	16,7	83,3
Nguyên vật liệu	HPG	179.095	28.000	29.950	24.750	-1,58	5,86	5,46	0,65	15,3	1,6	11,1	21,5	27,5
	GVR	133.600	33.400	38.200	27.500	2,14	3,09	15,97	15,57	36,7	2,5	8,2	0,5	12,5
	DGC	42.345	111.500	134.000	102.000	0,63	1,83	0,09	0,90	15,1	3,2	22,4	16,9	32,1
	DCM	18.714	35.350	40.050	29.850	-0,84	-1,53	5,52	3,82	17,4	1,9	12,1	5,7	43,4
	DPM	14.362	36.700	39.950	31.050	-0,68	-1,34	6,07	5,16	24,2	1,3	5,3	9,1	39,9
	HSG	11.830	19.050	25.600	16.700	-0,52	8,55	9,17	-16,81	21,0	1,1	5,3	9,2	39,8
	NKG	7.116	15.900	21.150	13.300	2,91	13,17	19,55	-15,48	11,9	0,9	8,0	7,9	42,1
	PTB	4.110	61.400	76.500	57.700	2,16	1,66	-1,60	7,53	11,4	1,4	13,2	23,4	1,6
Bất động sản	VHM	169.225	41.200	46.000	34.600	0,37	2,23	4,30	-7,21	5,7	0,8	16,5	12,1	37,9
	VIC	157.535	41.200	48.700	40.150	0,37	1,35	1,98	-9,65	N/A	1,1	9,4	8,8	39,3
	BCM	78.350	75.700	75.900	50.700	-0,39	1,07	9,24	19,40	37,3	4,0	11,1	2,2	31,8
	VRE	39.538	17.400	27.200	16.300	1,16	0,87	5,14	-37,41	9,7	0,9	10,3	17,7	31,3
	KDH	33.873	33.500	35.950	29.091	0,00	-0,45	-3,60	13,73	41,8	1,9	4,9	36,7	13,4
	KBC	22.798	29.700	35.900	24.600	-0,67	0,85	2,41	-4,81	52,9	1,2	2,3	19,3	29,7
	SIP	19.159	91.000	91.400	66.522	0,55	4,00	11,66	26,08	20,3	4,4	26,5	4,8	44,2
	VPI	19.043	59.500	59.900	46.417	0,51	2,06	0,85	22,05	151,0	4,4	6,6	11,0	38,0
	PDR	17.375	19.900	29.724	16.950	0,51	3,92	4,19	-23,25	83,8	1,5	5,0	7,7	42,3
	DXG	14.195	16.300	19.475	12.040	2,19	7,59	6,89	-5,87	45,2	1,2	2,5	19,5	30,5
	NLG	13.362	34.700	45.850	32.150	4,36	5,47	-4,80	-9,16	41,2	1,4	5,1	41,4	8,6
	CEO	7.890	14.600	23.143	11.600	-1,35	0,69	17,74	-30,32	40,3	1,3	3,2	4,4	44,7
	NTC	5.652	235.500	240.000	179.500	4,76	7,05	8,18	14,21	18,9	5,9	35,8	2,1	-2,1
	IJC	5.591	14.800	16.950	13.050	-0,34	1,02	8,82	0,68	15,4	1,1	7,5	4,8	44,2
	DXS	4.280	7.390	8.680	5.500	0,68	3,36	10,30	5,57	27,6	0,7	2,4	19,3	30,8
	LHG	1.855	37.100	43.700	31.500	-1,07	2,63	6,30	5,70	10,1	1,1	11,3	17,6	31,4
Xây dựng cơ bản	VEA	53.551	40.300	50.900	35.200	0,00	-1,71	1,51	10,11	8,6	2,1	24,6	1,8	47,2
	REE	34.101	72.400	74.200	50.174	-2,16	0,56	11,38	36,05	17,2	1,8	11,0	49,0	0,0
	VGC	23.359	52.100	60.900	39.650	-0,19	-1,33	4,83	-2,98	20,7	2,8	13,7	5,6	43,4

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật ngày 28/02/2025. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi (tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Xây dựng cơ bản	GEX	19.552	22.750	25.300	17.800	0,89	1,34	12,62	0,89	23,3	1,4	12,3	7,5	42,5
	IDC	18.876	57.200	64.300	50.000	-0,35	2,14	4,57	-2,56	9,5	3,4	37,7	21,9	27,1
	HUT	14.994	16.800	20.000	14.200	-1,18	-2,89	7,01	-11,11	N/A	1,8	1,6	1,3	48,7
	CTR	13.772	120.400	162.000	104.000	0,00	-0,08	-8,51	17,46	25,6	7,4	28,0	8,3	40,8
	VCG	12.780	21.350	23.482	17.050	-1,39	-0,47	8,38	-2,40	15,9	1,6	12,2	6,1	43,0
	DIG	12.136	19.900	33.950	17.450	0,25	2,84	12,43	-26,30	197,3	1,6	1,4	4,0	45,0
	TCH	11.694	17.500	21.650	12.850	-0,85	2,94	15,13	33,59	11,9	1,2	10,8	7,5	43,5
	BMP	9.782	119.500	136.100	93.000	-1,40	0,84	-5,76	5,29	9,9	3,6	36,8	82,9	17,1
	HDG	9.468	28.150	32.000	22.818	-0,53	1,62	6,03	16,19	16,4	1,5	9,4	20,0	30,0
	CTD	9.194	92.000	95.000	61.000	-1,71	-3,16	25,51	36,90	29,1	1,1	4,4	49,0	0,0
	PC1	8.583	24.000	27.783	21.304	-1,64	1,05	4,35	-0,36	20,9	1,6	7,8	15,7	34,4
	SZC	8.207	45.600	46.100	34.550	-1,30	3,75	7,80	5,68	26,0	2,6	12,5	2,4	17,7
	DPG	3.065	48.650	62.500	39.800	0,31	4,18	8,35	20,42	13,7	1,6	11,8	6,6	42,4
Thực phẩm và Đồ uống	MCH	156.666	149.000	173.728	84.613	-0,33	-1,46	-2,24	75,22	21,4	5,9	29,7	2,7	47,3
	VNM	129.995	62.200	75.600	60.300	0,00	1,30	0,00	-13,85	15,4	4,0	26,3	50,5	49,5
	MSN	97.376	67.700	81.400	65.400	-1,02	0,15	-0,44	-0,88	117,9	3,2	7,0	25,5	23,5
	SAB	66.052	51.500	69.400	51.400	-1,34	-0,58	-4,28	-10,75	15,3	2,8	18,2	60,4	39,6
	QNS	18.529	50.400	52.200	45.200	0,00	-0,20	-0,40	4,13	7,0	1,8	26,9	12,8	36,2
	KDC	16.954	58.500	62.624	49.600	0,34	0,34	-0,34	0,04	467,7	2,6	0,5	18,1	31,9
	VHC	16.138	71.900	80.000	65.000	0,70	1,27	5,58	0,70	13,0	1,9	14,5	26,8	73,2
	HAG	13.746	13.000	14.800	10.100	-1,89	0,39	6,56	3,59	13,5	1,6	13,5	2,6	46,4
	SBT	11.037	13.550	13.800	9.727	0,00	-0,37	10,16	11,23	15,1	1,1	7,4	21,7	78,3
	DBC	9.906	29.600	32.304	22.368	0,51	5,90	16,54	13,93	12,9	1,5	13,5	8,6	40,4
	PAN	5.901	28.250	29.200	20.450	-0,53	0,18	12,55	21,24	9,9	1,2	12,1	19,8	29,2

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật ngày 28/02/2025. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi (tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Tiện ích	GAS	159.302	68.000	83.725	66.600	0,00	-0,58	0,15	-11,08	15,3	2,6	16,7	1,7	47,3
	POW	28.688	12.250	15.300	10.450	2,08	-0,81	6,52	3,81	74,9	0,9	4,0	3,7	45,3
	BWE	9.897	45.000	48.400	35.789	-0,22	0,00	-4,05	19,58	18,6	1,9	10,5	11,6	37,4
	QTP	6.300	14.000	17.700	13.500	0,00	0,00	3,70	-6,67	10,3	1,2	10,7	0,8	48,2
	NT2	5.959	20.700	26.500	18.300	0,00	-0,72	5,61	-20,08	86,5	1,4	1,6	13,6	35,4
Dầu khí	PLX	55.334	43.550	51.700	34.550	1,40	0,81	10,25	20,30	19,3	2,1	11,1	17,4	2,6
	PVS	17.016	35.600	47.300	31.800	1,42	3,79	7,88	-4,30	14,4	1,3	9,0	18,8	30,2
	PVD	13.758	24.750	34.300	22.100	0,81	2,70	4,87	-19,64	19,2	0,9	4,5	9,6	39,4
	PVT	9.506	26.700	32.000	23.850	0,95	1,14	2,30	8,78	9,8	1,2	15,1	12,4	36,6
May mặc và trang sức	PNJ	31.763	94.000	109.600	89.200	-0,74	-0,32	-3,69	4,21	16,4	2,8	20,1	49,0	0,0
	MSH	4.598	61.300	61.500	40.000	0,16	1,16	17,88	52,87	13,6	2,4	18,5	5,1	43,9
	TCM	4.176	41.000	53.600	36.318	-0,49	-0,24	-3,30	4,04	16,9	1,8	12,2	50,0	0,0
	TNG	2.881	23.500	28.300	17.685	0,86	0,43	-2,08	18,60	9,0	1,5	17,4	16,2	32,8
Bán lẻ	MWG	85.205	58.300	70.200	46.100	-0,51	0,34	-3,00	28,70	21,3	3,1	14,6	45,2	3,8
	FRT	24.932	183.000	209.400	137.000	-0,81	-0,54	-11,17	34,26	78,5	13,0	18,1	34,0	15,0
	DGW	8.723	39.800	53.769	37.300	1,27	2,71	4,74	-6,61	19,3	2,9	15,9	19,0	30,0
Phần mềm và dịch vụ	FPT	206.391	140.300	154.500	94.783	-0,71	-1,20	-8,54	48,71	28,4	6,9	26,4	44,4	4,6
	CMG	9.383	44.400	67.207	34.685	-0,11	-0,67	-5,73	23,21	27,6	3,0	11,9	35,8	14,2
Truyền thông	FOX	48.906	99.300	115.000	54.600	-3,59	2,69	-7,63	66,61	22,9	5,6	26,2	0,0	0,0
	TTN	768	20.900	26.000	8.500	0,00	0,48	-17,06	143,02	27,1	1,7	6,4	1,0	48,0
Vận tải	ACV	231.192	106.200	138.000	80.000	-1,39	-3,28	-12,59	27,03	32,0	4,6	18,0	3,5	45,5
	VJC	51.995	96.000	119.400	96.000	-0,93	-0,62	-3,81	-7,16	36,5	3,1	8,9	12,9	17,1
	GMD	25.129	60.700	73.671	60.600	-0,98	-2,10	-5,01	-4,97	27,3	2,0	13,0	43,9	5,1
	HAH	6.455	53.200	54.900	32.609	0,38	0,00	7,04	43,28	10,6	2,0	20,7	12,7	17,3
	HHV	5.468	12.650	15.048	10.400	-1,56	-2,32	3,27	-14,31	17,7	0,6	4,8	6,8	42,2
	VIP	1.096	16.000	17.150	10.800	0,00	0,63	13,48	44,14	11,1	0,9	7,7	11,7	37,3
Dịch vụ thương mại	TLG	5.602	64.800	71.800	42.227	-1,07	-1,82	2,86	54,29	13,6	2,4	18,7	22,2	77,8

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật ngày 28/02/2025. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

Phụ lục

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này.

Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây.

Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành.

Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.

Disclaimers

This report is published by Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC (MAS), a broker-dealer registered in the Socialist Republic of Vietnam and a member of the Vietnam Stock Exchanges. Information and opinions contained herein have been compiled in good faith and from sources believed to be reliable, but such information has not been independently verified and MAS makes no guarantee, representation or warranty, express or implied, as to the fairness, accuracy, completeness or correctness of the information and opinions contained herein or of any translation into English from the Vietnamese language. In case of an English translation of a report prepared in the Vietnamese language, the original Vietnamese language report may have been made available to investors in advance of this report.

The intended recipients of this report are sophisticated institutional investors who have substantial knowledge of the local business environment, its common practices, laws and accounting principles and no person whose receipt or use of this report would violate any laws and regulations or subject MAS and its affiliates to registration or licensing requirements in any jurisdiction shall receive or make any use hereof.

This report is for general information purposes only and it is not and shall not be construed as an offer or a solicitation of an offer to effect transactions in any securities or other financial instruments. The report does not constitute investment advice to any person and such person shall not be treated as a client of MAS by virtue of receiving this report. This report does not take into account the particular investment objectives, financial situations, or needs of individual clients. The report is not to be relied upon in substitution for the exercise of independent judgment. Information and opinions contained herein are as of the date hereof and are subject to change without notice. The price and value of the investments referred to in this report and the income from them may depreciate or appreciate, and investors may incur losses on investments. Past performance is not a guide to future performance. Future returns are not guaranteed, and a loss of original capital may occur. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents do not accept any liability for any loss arising out of the use hereof.

MAS may have issued other reports that are inconsistent with, and reach different conclusions from, the opinions presented in this report. The reports may reflect different assumptions, views and analytical methods of the analysts who prepared them. MAS may make investment decisions that are inconsistent with the opinions and views expressed in this research report. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents may have long or short positions in any of the subject securities at any time and may make a purchase or sale, or offer to make a purchase or sale, of any such securities or other financial instruments from time to time in the open market or otherwise, in each case either as principals or agents. MAS and its affiliates may have had, or may be expecting to enter into, business relationships with the subject companies to provide investment banking, market-making or other financial services as are permitted under applicable laws and regulations.

No part of this document may be copied or reproduced in any manner or form or redistributed or published, in whole or in part, without the prior written consent of MAS.

Mirae Asset Securities International Network

Mirae Asset Securities Co., Ltd. (Seoul)

One-Asia Equity Sales Team
Mirae Asset Center 1 Building
26 Eulji-ro 5-gil, Jung-gu, Seoul 04539
Korea

Tel: 82-2-3774-2124

Mirae Asset Securities (USA) Inc.

810 Seventh Avenue, 37th Floor
New York, NY 10019
USA

Tel: 1-212-407-1000

PT. Mirae Asset Sekuritas Indonesia

District 8, Treasury Tower Building Lt. 50
Sudirman Central Business District
Jl. Jend. Sudirman, Kav. 52-54
Jakarta Selatan 12190
Indonesia

Tel: 62-21-5088-7000

Mirae Asset Securities Mongolia UTsK LLC

#406, Blue Sky Tower, Peace Avenue 17
1 Khoroo, Sukhbaatar District
Ulaanbaatar 14240
Mongolia

Tel: 976-7011-0806

Shanghai Representative Office

38T31, 38F, Shanghai World Financial Center
100 Century Avenue, Pudong New Area
Shanghai 200120
China

Tel: 86-21-5013-6392

Mirae Asset Securities (HK) Ltd.

Units 8501, 8507-8508, 85/F
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon
Hong Kong

Tel: 852-2845-6332

Mirae Asset Wealth Management (USA) Inc.

555 S. Flower Street, Suite 4410,
Los Angeles, California 90071
USA

Tel: 1-213-262-3807

Mirae Asset Securities (Singapore) Pte. Ltd.

6 Battery Road, #11-01
Singapore 049909
Republic of Singapore

Tel: 65-6671-9845

Mirae Asset Investment Advisory (Beijing) Co., Ltd

2401B, 24th Floor, East Tower, Twin Towers
B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District
Beijing 100022
China

Tel: 86-10-6567-9699

Ho Chi Minh Representative Office

7F, Saigon Royal Building
91 Pasteur St.
District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City
Vietnam

Tel: 84-8-3910-7715

Mirae Asset Securities (UK) Ltd.

41st Floor, Tower 42
25 Old Broad Street,
London EC2N 1HQ
United Kingdom

Tel: 44-20-7982-8000

Mirae Asset Wealth Management (Brazil) CCTVM

Rua Funchal, 418, 18th Floor, E-Tower Building
Vila Olimpia
Sao Paulo - SP
04551-060
Brazil

Tel: 55-11-2789-2100

Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC

7F, Le Meridien Building
3C Ton Duc Thang St.
District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City
Vietnam

Tel: 84-8-3911-0633 (ext.110)

Beijing Representative Office

2401A, 24th Floor, East Tower, Twin Towers
B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District
Beijing 100022
China

Tel: 86-10-6567-9699 (ext. 3300)

Mirae Asset Capital Markets (India) Private Limited

Unit No. 506, 5th Floor, Windsor Bldg., Off CST
Road, Kalina, Santacruz (East), Mumbai – 400098
India

Tel: 91-22-62661336